

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 55/2003/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

***Ban hành Quy định về thủ tục hải quan, công tác kiểm soát, giám sát hải quan
đối với tàu hoả liên vận quốc tế nhập cảnh, xuất cảnh***

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2001;

Căn cứ Nghị định 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định thủ tục hải quan, công tác kiểm soát, giám sát hải quan đối với tàu hoả liên vận quốc tế nhập cảnh, xuất cảnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 1551/2001/QĐ-TCHQ ngày 26/12/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và các văn bản hướng dẫn khác trái với quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN, CÔNG TÁC KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI TÀU HOẢ LIÊN VẬN QUỐC TẾ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2003/QĐ-BTC ngày 16/04/2003

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ:

Tàu hoả liên vận quốc tế (được gọi tắt là đoàn tàu) bao gồm đầu máy và các toa xe qua lại biên giới.

Ga đường sắt liên vận quốc tế (được gọi tắt là ga liên vận) bao gồm ga liên vận biên giới và ga liên vận nội địa.

2. Đoàn tàu nhập cảnh phải được làm thủ tục hải quan ngay sau khi đến ga liên vận biên giới. Đoàn tàu xuất cảnh phải được làm thủ tục hải quan trước khi xuất cảnh rời ga liên vận biên giới.

Thời điểm xác định đoàn tàu nhập cảnh, hàng hoá nhập khẩu đến ga liên vận biên giới là thời điểm Chi cục Hải quan ga liên vận biên giới tiếp nhận và đóng dấu nghiệp vụ trên những giấy tờ do Trưởng tàu hoặc người đại diện hợp pháp (dưới đây gọi chung là Trưởng tàu) nộp theo quy định.

3. Trưởng ga liên vận có trách nhiệm thông báo trước 01 giờ bằng văn bản cho Chi cục Hải quan ga liên vận về thời gian đến, đi, địa điểm và thời gian xếp, dỡ hàng hóa lên, xuống đoàn tàu.

4. Trưởng tàu có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Chi cục Hải quan ga liên vận các thông tin về hàng hoá, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu, hành khách nhập cảnh, xuất cảnh và các thông tin khác có liên quan đến công tác quản lý của Hải quan.

b) Đảm bảo nguyên trạng hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình vận chuyển từ ga liên vận nội địa đến biên giới và ngược lại.

c) Thực hiện các yêu cầu của Hải quan về kiểm tra, khám xét đoàn tàu.

5. Nơi làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu:

a) Hàng hoá nhập khẩu có vận tải đơn ghi ga đích là ga liên vận nào thì làm thủ tục hải quan và thông quan tại Chi cục Hải quan ga liên vận đó.

b) Hàng hoá xuất khẩu được gửi đi từ ga liên vận nội địa nào thì làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ga liên vận đó. Nếu làm thủ tục hải quan ở Chi cục Hải quan khác thì phải làm theo thủ tục hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu

c) Hành lý mang theo người của khách xuất cảnh, nhập cảnh được làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ga liên vận biên giới.

d) Hành lý ký gửi không mang theo người của khách xuất cảnh làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ga liên vận nơi khách làm thủ tục ký gửi. Hành lý ký gửi không mang theo người của khách nhập cảnh làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan ga liên vận ghi trên Phiếu gửi hành lý không mang theo người của hành khách.

6. Việc giám sát tàu liên vận nhập cảnh từ mốc biên giới vào ga liên vận biên giới và ngược lại thực hiện bằng biện pháp tuần tra kiểm soát của lực lượng ĐTCBL của Hải quan hoặc giám sát bằng biện pháp kỹ thuật khác.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN, GIÁM SÁT HẢI QUAN ĐỐI VỚI ĐOÀN TÀU:

A. ĐỐI VỚI ĐOÀN TÀU NHẬP CẢNH:

1. Tại ga liên vận biên giới:

1.1. Trách nhiệm của Trưởng tàu:

- Ngay sau khi đoàn tàu nhập cảnh đến ga liên vận biên giới, Trưởng tàu phải nộp cho Chi cục Hải quan ga liên vận biên giới những giấy tờ sau:

a) Bản xác báo thứ tự lập tàu: 02 bản chính;

b) Danh sách tổ lái và những người làm việc trên tàu: 02 bản chính;

c) Lược khai hàng hóa nhập khẩu: 03 bản chính;

d) Giấy giao tiếp hàng hóa (nếu là tàu chuyên chở hàng hóa): 02 bản chính;

đ) Giấy giao tiếp hàng quá cảnh quốc tế (nếu có): 02 bản chính;

e) Danh sách hành khách (nếu là tàu chuyên chở hành khách): 02 bản chính;

g) Bảng thống kê phiếu gửi hành lý không mang theo người của hành khách: 02 bản chính;

h) Bản trích lược khai hàng hóa dỡ xuống từng ga liên vận nội địa: 03 bản chính (theo mẫu HQ-02/TLV ban hành kèm theo Quyết định này).

- Thực hiện các quyết định và yêu cầu của Chi cục Hải quan ga liên vận biên giới, công chức hải quan trong việc làm thủ tục hải quan đối với đoàn tàu.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

1.2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan ga liên vận biên giới:

a) Tiếp nhận, kiểm tra những giấy tờ do Trưởng tàu nộp.

b) Đối chiếu kiểm tra thực tế về đầu máy, số lượng, số hiệu từng toa xe chứa hàng hoá, hành lý ký gửi.

c) Kiểm tra niêm phong của tổ chức vận tải đối với từng toa xe chứa hàng hoá, hành lý ký gửi.

d) Niêm phong hải quan từng toa xe chứa hàng hóa, hành lý ký gửi hoặc từng lô hàng dỡ xuống ga liên vận nội địa.

đ) Giám sát trong quá trình đoàn tàu đỗ tại ga: việc dỡ hàng hóa, hành lý ký gửi xuống kho, bãi để làm thủ tục nhập khẩu tại ga.

e) Đóng dấu nghiệp vụ trên những giấy tờ do Trưởng tàu nộp:

e.1) Trả cho Trưởng tàu những giấy tờ đã nộp tại các điểm a, b, c, mục 1.1 nêu trên (mỗi loại 01 bản).

e.2) Niêm phong hải quan những giấy tờ quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h mục 1.1 nêu trên (mỗi loại 02 bản) và giao cho Trưởng tàu để nộp cho Chi cục Hải quan ga liên vận nội địa làm thủ tục nhập khẩu cho hàng hóa, hành lý ký gửi.

e.3) Lưu các chứng từ quy định tại các điểm a, b, c, mục 1.1 nêu trên theo từng chuyến nhập cảnh của đoàn tàu (mỗi loại 01 bản).

g) Làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa và hành lý mang theo người của khách nhập cảnh; xác nhận số lượng kiện hành lý ký gửi trên tờ khai hành lý nhập xuất cảnh (nếu có).

h) Vào sổ theo dõi (theo mẫu HQ-01/TLV ban hành kèm theo Quyết định này).